**ĐỒ ÁN CUỐI KỲ: DAM/ORM FRAMWORK**

MÔN: MẪU THIẾT KẾ HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG & ỨNG DỤNG

GIÁO VIÊN: NGUYỄN MINH HUY

NHÓM 03 - DEST

DANH SÁCH TÍNH NĂNG HOÀN THÀNH

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tính năng | Mức độ hoàn thành |
| **Chức năng cơ bản** | | |
| 1 | Kết nối CSDL | 100% |
| 2 | Thao tác insert | 100% |
| 3 | Thao tác update | 100% |
| 4 | Thao tác delete | 100% |
| 5 | Thao tác select dữ liệu có where, group by, having | 100% |
| 6 | Đóng kết nối CSDL | 100% |
| 7 | Sử dụng reflection hoặc attribute để đọc các thông tin mô tả các trường dữ liệu, tên bảng, quan hệ với các lớp khác | 100% |
| 8 | Xây dựng các lớp kết nối cơ bản hỗ trợ truy vấn CSDL | 100% |
| 9 | Xây dựng các lớp xử lý chuyển các thao tác trên lớp đối tượng thành SQL | 100% |
| 10 | Các lớp truy xuất dữ liệu bảng có các getter, setter, save, delete tương ứng với dòng dữ liệu | 80% |
| **Chức năng mở rộng** | | |
| 11 | Thể hiện quan hệ giữa các bảng bằng quan hệ của các đối tượng | 100% |